

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN KHÁCH SẠN ĐÔNG Á
DONG A HOTEL GROUP
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/ No. ~~126~~ /2026/CV

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 6 năm 2026
Thai Nguyen, June 12th, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE**

- Kính gửi/ To:**
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission of Vietnam Portal;*
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange;*
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange;*
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức/ *Name of organization:* CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHÁCH SẠN ĐÔNG Á/ *DONG A HOTEL GROUP JOINT STOCK COMPANY.*

- Mã chứng khoán/ *Stock code:* DAH
- Địa chỉ/ *Address:* C301, tầng 3, tòa nhà Trung tâm Thương Mại Đông Á, số 668, đường Phan Đình Phùng, tổ 47, Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên./ *Room C301, 3rd Floor, Dong A Commercial Center Building, No. 668 Phan Dinh Phung Street, Group 47, Phan Dinh Phung Ward, Thai Nguyen Province.*
- Điện thoại liên hệ/ *Tel:* 02083 651 967
- Fax: 02083 758 468
- E-mail: cbtt@mayplazahotel.com

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure:*

Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á công bố thông tin:

- Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên.
- Lý do thay đổi: Thực hiện thủ tục cập nhật, thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh



- Ngày nhận được Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp:
Ngày 12/6/2026

Dong A Hotel Group Joint Stock Company hereby Disclosure:

- *Confirmation Letter on changes to enterprise registration information issued by the Department of Finance of Ninh Binh province.*
- *Reason for change: To perform procedures for amending and supplementing business lines*
- *The date that the Sao Thang Long Investment Joint stock Company received the Confirmation Letter on changing of enterprise registration information: June 12th 2026*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/6/2026 tại đường dẫn: <https://mayplazahotel.com/>

This information was published on the company's website on June 12th, 2026, as in the link: <https://mayplazahotel.com/>

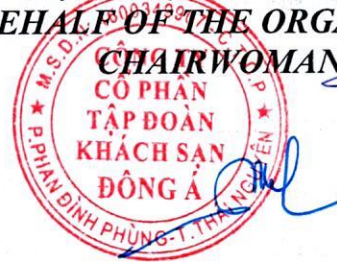
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- Giấy xác nhận/Confirmation Letter.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE ORGANIZATION**



TRẦN NỮ NGỌC ANH

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 06 năm 2026

Số:



GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH: Tỉnh Thái Nguyên
Địa chỉ trụ sở: Số 16A đường Nha Trang, Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại: 0208 385 4237

Số Fax:

Thư điện tử: dkkd.thainguyen@gmail.com

Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHÁCH SẠN ĐÔNG Á

Mã số doanh nghiệp: 4600349907

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
2	Phá dỡ	4311
3	Chuẩn bị mặt bằng	4312
4	Hoàn thiện công trình xây dựng (Trang trí nội, ngoại thất)	4330
5	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
6	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
7	Điều hành tua du lịch	7912
8	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
9	Bán buôn đồ uống (rượu, bia)	4633
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
11	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (xử lý và phòng chống mối mọt công trình xây dựng)	4390
12	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (sinh vật cảnh)	4620
13	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Tư vấn giám sát chất lượng công trình xây dựng)	7110



STT	Tên ngành	Mã ngành
14	Chuyên phát (dịch vụ vận chuyển thư tín và bưu phẩm bằng đường bộ, đường hàng không)	5320
15	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16	Xây dựng nhà để ở	4101
17	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại)	4719
18	Xây dựng nhà không để ở	4102
19	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Không bao gồm bán buôn dược phẩm)	4649
20	Xây dựng công trình đường sắt	4211
21	Xây dựng công trình đường bộ	4212
22	Xây dựng công trình điện	4221
23	Lắp đặt hệ thống điện	4321
24	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
25	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
26	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và các công trình đô thị nhóm B, C; Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, công trình cấp thoát nước, công trình dây trạm biến áp thế điện 35kw;	4229
27	Xây dựng công trình thủy	4291
28	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
29	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
30	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
31	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (đại lý bán vé máy bay)	4610
32	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
33	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
34	Sản xuất đồ điện dân dụng Chi tiết: - Sản xuất các thiết bị điện gia dụng như: Tủ lạnh, tủ ướp lạnh, máy rửa bát, máy giặt và sấy khô, máy hút bụi, - Sản xuất các thiết bị gia dụng nhiệt điện như : máy đun nước bằng điện, chăn điện, máy sấy, lược, bàn chải, cuộn tóc bằng điện, bàn là điện, máy sưởi và quạt gia dụng, lò điện, lò vi sóng, bếp điện,	2750
35	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy điều hòa nhiệt độ;	2819
36	Sản xuất mô tô, xe máy Chi tiết: Sản xuất xe đạp có một động cơ hỗ trợ;	3091
37	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
38	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
39	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
40	Khai thác quặng sắt	0710
41	Khai thác và thu gom than non	0520
42	Khai thác và thu gom than cứng	0510

STT	Tên ngành	Mã ngành
43	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
44	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất, gia công sơn, bả, matit, vecni, quét tường các loại;	2022
45	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: Dịch vụ trồng cây nông nghiệp;	0161
46	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo, dạy nghề: lái xe ô tô, tin học, ngoại ngữ, du lịch, khách sạn, may mặc, quản trị kinh doanh (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);	8559
47	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức các chương trình hội nghị, hội thảo (không bao gồm tổ chức họp báo);	8230
48	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo thương mại (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
49	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bảo quản hàng hóa;	5229
50	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Xử lý nước sinh hoạt, nước thải công nghiệp và khu dân cư;	3900
51	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp đặt các đường ống và phụ kiện, thiết bị ngành nước; Sản xuất vật liệu xây dựng, các sản phẩm cơ khí,	3290
52	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất kết cấu thép,	2511
53	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông;	6190
54	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
55	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
56	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4783
57	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
58	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4663
59	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661
60	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
61	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động thiết kế chuyên dụng (không bao gồm thiết kế công trình và thiết kế phương tiện vận tải)	7410
62	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
63	Đại lý lữ hành	7911
64	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
65	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392



STT	Tên ngành	Mã ngành
66	Hoạt động vui chơi giải trí khác Trừ hoạt động Nhà nước cấm	9329
67	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hoà không khí;	4322
68	Dịch vụ spa và xông hơi	9623
69	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
70	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510(Chính)
71	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
72	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	5520
73	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Trừ hoạt động đấu giá	6829
74	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu;	7730
75	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác	9690
76	Dịch vụ liên quan đến in	1812
77	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Trừ các loại Nhà nước cấm	4773
78	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
79	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	7990
80	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662
81	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4782
82	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất mô tơ, máy phát Sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
83	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752
84	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
85	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
86	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
87	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan	6310
88	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
89	Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
90	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
91	Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm	7810

STT	Tên ngành	Mã ngành
92	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn môi trường	7499
93	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ	3101
94	Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
95	Dịch vụ vệ sinh khác	8129
96	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
97	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
98	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
99	Đúc sắt, thép	2431
100	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học	3313
101	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
KHÁCH SẠN ĐÔNG Á. Địa chỉ: Phòng
C301, tầng 3, tòa nhà Trung tâm Thương
mại Đông Á, số 668 đường Phan Đình
Phùng, tổ 47, Phường Phan Đình Phùng,
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

.....;

- Lưu: Ninh Văn Đức.....

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Ninh Văn Đức





TRANSLATION

DEPARTMENT OF FINANCE
OF THAI NGUYEN PROVINCE
Department of Business Registration

THE SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

Thai Nguyen, June 11th 2026

No. Mb./26

CONFIRMATION LETTER

On changes to enterprise registration information

PROVINCIAL ENTERPRISE DIVISION: Thai Nguyen Province

Head office address: 16A Nha Trang street, Phan Dinh Phung Ward, Thai Nguyen Province, Vietnam.

Telephone: 0208.3854237

Fax:

Email: dkkd.thainguyen@gmail.com

Website:

Confirm

Enterprise name: DONG A HOTEL GROUP JOINT STOCK COMPANY

Enterprise code: 4600349907

Has notified to the business registration authority of changes to its enterprise registration information

The enterprise's information has been updated in the National Business Registration Information System as follows:

No.	Business Activities	Industry Code
1.	Commission agents, brokers and auction agents (Airline ticket agency)	4610
2.	Sale of motorcycle parts and accessories (Except for auction activities)	4662
3.	Sale of parts and accessories for motor vehicles and other motor vehicles (Except for auction activities)	4782
4.	Data processing, hosting and related activities	6310
5.	Wholesale of agricultural machinery, equipment and supplies	4653
6.	Wholesale of textiles, clothing and footwear	4641



No.	Business Activities	Industry Code
7.	Retail of hardware, paint, glass, other construction materials and installation equipment	4752
8.	Manufacture of domestic appliances <i>Details:</i> - <i>Manufacturing household electrical appliances such as refrigerators, freezers, dishwashers, washing and drying machines, vacuum cleaners.</i> - <i>Manufacturing household thermoelectric appliances such as electric water heaters, electric blankets, dryers, electric combs, brushes, curling irons, electric irons, heaters and household fans, electric ovens, microwave ovens, and electric stoves</i>	2750
9.	Manufacture of other general-purpose machinery <i>Details: Manufacturing air conditioners</i>	2819
10.	Manufacture of motorcycles <i>Details: Manufacturing bicycles with an auxiliary motor</i>	3091
11.	Manufacture of wearing apparel (except fur apparel)	1410
12.	Processing and preserving of fisheries and fishery products	1020
13.	Processing and preserving of meat and meat products	1010
14.	Quarrying of stone, sand, gravel and clay	0810
15.	Mining of iron ores	0710
16.	Mining and gathering of lignite	0520
17.	Mining and gathering of hard coal	0510
18.	Water drainage and wastewater treatment	3700
19.	Manufacture of paints, varnishes and similar coatings, printing ink and mastics <i>Details: Manufacturing and processing paints, putty, fillers, varnishes, and various wall coatings</i>	2022
20.	Support activities for crop production <i>Details: Agricultural crop planting services</i>	0161

No.	Business Activities	Industry Code
21.	Other education n.e.c. <i>Details: Training and vocational education: automobile driving, information technology, foreign languages, tourism, hospitality, garment manufacturing, and business administration (The enterprise shall operate only after obtaining approval from the competent State authority)</i>	8559
22.	Activities of job placement centers	7810
23.	Organization of conventions and trade shows <i>Details: Organizing conferences and seminars (excluding press conferences)</i>	8230
24.	Advertising <i>Details: Commercial advertising (excluding tobacco advertising)</i>	7310
25.	Other transportation support activities <i>Details: Freight forwarding and warehousing services</i>	5229
26.	Remediation activities and other waste management services <i>Details: Treatment of domestic water, industrial wastewater, and residential wastewater</i>	3900
27.	Other professional, scientific and technological activities not elsewhere classified <i>Details: Environmental consultancy services</i>	7499
28.	Other manufacturing n.e.c. <i>Details: Manufacturing and installation of pipelines and accessories, water industry equipment; Production of construction materials and mechanical products</i>	3290
29.	Manufacture of structural metal products <i>Details: Manufacturing of steel structures</i>	2511
30.	Production of wooden beds, cabinets, tables and chairs	3101
31.	Other telecommunications activities <i>Details: Telecommunications service agency</i>	6190
32.	Machining; treatment and coating of metals	2592
33.	Other construction installation	4329

No.	Business Activities	Industry Code
34.	Manufacture of glass and glass products	2310
35.	Manufacture of other porcelain and ceramic products	2393
36.	Specialized design activities <i>Details: Specialized design activities (excluding construction design and vehicle design)</i>	7410
37.	Manufacture of other products of wood; manufacture of articles of cork, straw	1629
38.	Manufacture of made-up textile articles, except apparel	1392
39.	Plumbing, heat and air-conditioning installation	4322
40.	Forging, pressing, stamping and roll-forming of metal; powder metallurgy	2591
41.	Printing (Excluding prohibited activities as per state regulations)	1811
42.	Renting and leasing of other machinery, equipment and tangible goods without operator <i>Details:</i> - <i>Leasing of agricultural and forestry machinery and equipment;</i> - <i>Leasing of construction machinery and equipment; - Leasing of office machinery and equipment (including computers);</i> - <i>Leasing of other tangible machinery, equipment, and goods not elsewhere classified</i>	7730
43.	Service activities related to printing	1812
44.	Manufacture of concrete and articles of concrete, cement and plaster	2395
45.	Repair and maintenance of means of transport (except cars, motorbikes, scooters and other motor vehicles)	3315
46.	Other cleaning services	8129

No.	Business Activities	Industry Code
47.	Manufacture of electric motors, generators, transformers and electricity distribution and control apparatus <i>Details: Manufacturing of motors and generators; Manufacturing of electrical transformers, distribution, and control equipment</i>	2710
48.	Manufacture of fibre optic cables	2731
49.	Manufacture of other electronic and electric wires and cables	2732
50.	Manufacture of wiring devices	2733
51.	Manufacture of other electrical equipment	2790
52.	Repair and maintenance of prefabricated metal products	3311
53.	Repair and maintenance of machinery and equipment	3312
54.	Repair and maintenance of electronic and optical equipment	3313
55.	Repair and maintenance of electrical equipment	3314
56.	Repair and maintenance of other equipment	3319
57.	Installation of industrial machinery and equipment	3320
58.	Casting of iron and steel	2431
59.	Restaurants and mobile food service activities	5610
60.	Demolition	4311
61.	Site preparation	4312

No.	Business Activities	Industry Code
62.	Retail of motorcycles, motorbikes, spare parts and accessories of motorcycles and motorbikes	4783
63.	Other short-term accommodation services	5520
64.	Building completion and finishing (Interior and Exterior Decoration)	4330
65.	Wholesale of motorcycles, motorbikes, spare parts and accessories of motorcycles, motorbikes	4663
66.	Wholesale of tobacco and aztec tobacco products	4634
67.	Other recreational activities (except for activities prohibited by law)	9329
68.	Other passenger land transport	4932
69.	Travel agency	7911
70.	Tour operator activities	7912
71.	Spa and sauna services	9623
72.	Warehousing and storage	5210
73.	Wholesale of beverages	4633
74.	Hotels and similar accommodations	5510 (Main)
75.	Trading of own or rented property and land use rights	6810
76.	Other real estate activities on a fee or contract basis (except for auction activities)	6829
77.	Other specialized construction activities	4390
78.	Wholesale of agricultural raw materials (except wood, bamboo) and live animals (Ornamental Creatures and Plants)	4620
79.	Architectural and engineering activities and related technical consultancy (Construction Project Quality Supervision Consultancy)	7110

TRANSLATION

No.	Business Activities	Industry Code
80.	Courier activities (Mail and Parcel Transportation Services by Road and Air)	5320
81.	Freight transport by road	4933
82.	Other personal service activities	9690
83.	Construction of residential buildings	4101
84.	Construction of non-residential buildings	4102
85.	Other retail sale in non-specialized stores (Retail sale in supermarkets, Commercial Center)	4719
86.	Construction of railways	4211
87.	Wholesale of other household products (Excluding Wholesale of Pharmaceuticals)	4649
88.	Retail sale of other new goods (except automobiles, motorcycles, motorbikes and accessories and activities prohibited by law)	4773
89.	Construction of roads	4212
90.	Construction of electrical works	4221
91.	Electrical installation	4321
92.	Construction of water supply and drainage works	4222
93.	Construction of telecommunications and communication constructions	4223
94.	Construction of other utility projects <i>Details: Construction of civil, industrial, transportation, irrigation projects, and urban works of groups B and C; Construction of transportation, irrigation works, urban infrastructure, and industrial park projects, water supply and drainage works, and 35kV power transmission and substation works</i>	4229
95.	Construction of hydraulic structures	4291

No.	Business Activities	Industry Code
96.	Construction of mining and quarrying facilities	4292
97.	Construction of manufacturing facilities	4293
98.	Construction of other civil engineering projects	4299
99.	Other tourism related activities	7990
100.	Wholesale of automobiles and other motor vehicles	4661
101	Wholesale of other construction materials and installation equipment	4673

Recipients:

- Dong A Hotel Group Joint Stock Company;
- Archived: Ninh Van Duc

**Head of Department of Business
Registration
(signed and sealed)**

